



KẾ HOẠCH HỒ SƠ -
KẾ HOẠCH HỒ SƠ GIA ĐÌNH
Email: khhs@bhdh.gov.vn
Cơ quan SỞ Y TẾ, Y BAN
NHÂN DÂN TỈNH BÌNH
DƯƠNG
Ngày ký: 15-04-2015 09:09:25
-07:00

SỞ Y TẾ TỈNH BÌNH DƯƠNG
CHI CỤC DÂN SỐ-KHHGD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 96 /CCDS-NV

Bình Dương, ngày 14 tháng 4 năm 2025

V/v báo cáo kết quả 05 năm thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi theo Quyết định 1579/QĐ-TTg ngày 13/10/2020

TRUNG TÂM Y TẾ TP. THUAN AN

ĐẾN Số:.....618.....
Ngày:.....15/4.....

Chuyển:.....

Số và ký hiệu HS:.....

Kính gửi: Trung tâm Y tế huyện, thành phố

Căn cứ Quyết định số 1579/QĐ-TTg, ngày 13/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chương trình Chăm sóc người cao tuổi đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 3132/QĐUBND ngày 08/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc phê duyệt Đề án hoạt động chăm sóc người cao tuổi tỉnh Bình Dương giai đoạn 2017-2025;

Thực hiện Công văn số 2119/BYT-CDS ngày 11/4/2025 của Bộ Y tế về việc báo cáo kết quả 05 năm thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi theo Quyết định 1579/QĐ-TTg ngày 13/10/2020.

Chi cục Dân số-KHHGD đề nghị Trung tâm Y tế huyện, thành phố báo cáo kết quả 05 năm thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, bao gồm các nội dung sau: (Công văn số 2119/BYT-CDS ngày 11/4/2025 đính kèm – Đề cương báo cáo)

1. Tình hình thực hiện
2. Kết quả thực hiện
3. Đánh giá

Báo cáo gửi về Chi cục Dân số-KHHGD trước ngày 25/4/2025 để tổng hợp, đồng thời gửi file mềm qua email: chicucdansobd1@gmail.com.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- LĐ Chi cục;
- Lưu VT, PNV.

CHI CỤC TRƯỞNG



Lê Thị Tuyết Bình

BỘ Y TẾ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2119 /BYT-CDS

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2025

V/v báo cáo kết quả 05 năm thực hiện
Chương trình Chăm sóc sức khỏe người
cao tuổi theo Quyết định số 1579/QĐ-
TTg ngày 13/10/2020

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Ngày 13/10/2020, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quyết định số 1579/QĐ-
TTg ban hành Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 (sau
đây gọi tắt là Chương trình 1579), trong đó chia làm 02 giai đoạn 2021 - 2025 và 2026
- 2030 và đặt ra các chỉ tiêu cụ thể, nhiệm vụ, giải pháp cho từng giai đoạn.

Để sơ kết, đánh giá kết quả 05 năm triển khai thực hiện Chương trình 1579 (giai
đoạn 1 từ 2021 - 2025), Bộ Y tế đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực
thuộc Trung ương chỉ đạo Sở Y tế đầu mối, phối hợp các Sở, ngành, đơn vị liên quan
xây dựng báo cáo theo mẫu gửi kèm Công văn, bao gồm các nội dung sau:

1. Tình hình thực hiện;
2. Kết quả thực hiện;
3. Đánh giá.

Văn bản báo cáo kết quả của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc
Trung ương đề nghị gửi về Bộ Y tế (Cục Dân số), ngõ 8 Tôn Thất Thuyết, Mỹ Đình 2,
Nam Từ Liêm, Hà Nội, **trước ngày 30/4/2025** (đồng thời gửi file mềm qua email:
duongtcds@gmail.com) để tổng hợp.

Mọi chi tiết xin liên hệ: Đ/c Đinh Trọng Dương - chuyên viên Cục Dân số,
Bộ Y tế; điện thoại: 0947.854.515.

Trân trọng cảm ơn././am

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Chỉ cục Dân số các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, CDS.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Liên Hương

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CHĂM SÓC
SỨC KHOẺ NGƯỜI CAO TUỔI GIAI ĐOẠN 1 (2021-2025)
(Kèm theo Công văn số 2119 /BYT-CDS ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Bộ Y tế)

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Các văn bản đã được ban hành của các cấp uỷ, chính quyền địa phương để thực hiện Chương trình 1579;
- Đánh giá công tác phổ biến, quán triệt, tuyên truyền về Chương trình tại cơ quan, đơn vị, địa phương (kết quả đạt được, những thuận lợi, khó khăn hạn chế...).

2. Tình hình thực hiện hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại địa phương

- Công tác khám chữa bệnh cho người cao tuổi (tư vấn, khám sức khỏe định kỳ, khám, chữa bệnh cho người cao tuổi);
- Cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi (câu lạc bộ; điểm chăm sóc, tình nguyện viên...);
- Công tác đào tạo, tập huấn (đối tượng, số lượng);
- Kinh phí thực hiện (ngân sách Trung ương hỗ trợ, ngân sách địa phương đảm bảo, nguồn vốn vận động...).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả chung của Chương trình 1579

- 2. Báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu của Chương trình 1579 giai đoạn 1 (2021 - 2025) theo Phụ lục đính kèm.**

III. ĐÁNH GIÁ

1. Khó khăn, vướng mắc;
2. Nguyên nhân;
3. Đề xuất, kiến nghị:
 - Đề xuất các chỉ tiêu thực hiện Chương trình 1579 giai đoạn 2 (2026 - 2030).
 - Đề xuất các giải pháp, nhiệm vụ trong thời gian tới.
 - Kiến nghị.

Phụ lục
Báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu của Chương trình 1579
(kèm theo Công văn số 2119 ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Bộ Y tế)

STT	Nội dung báo cáo	Chỉ tiêu hoàn thành đến 2025	Kết quả thực hiện	Đánh giá kết quả		Ghi chú	
				Đạt	Không đạt	Hướng dẫn tính số liệu	Nguồn số liệu
1	Cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp ban hành nghị quyết, kế hoạch, đầu tư ngân sách cho chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	100%				Cấp ban hành nghị quyết, kế hoạch	
	- <i>Cấp tỉnh</i>		Có ☐ Không ☐				UBND tỉnh báo cáo
	- <i>Cấp huyện</i>		.../...			Số huyện ban hành/Tổng số huyện	Cấp huyện báo cáo cho tỉnh
	- <i>Cấp xã</i>		.../...			Số xã ban hành/Tổng số xã	Cấp xã báo cáo cho huyện
2	Người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi biết thông tin về già hóa dân số, quyền được chăm sóc sức khỏe của người cao tuổi	70%	.../...			Số NCT hoặc người thân được truyền thông (qua phương tiện truyền thông, tập huấn, hội nghị, hội thảo, CLB)/Tổng số NCT	Cấp xã báo cáo tính theo số lượng NCT trên địa bàn
3	Khám sức khỏe định kỳ và lập hồ sơ theo dõi quản lý sức khỏe cho người cao tuổi						
3.1	Người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm	70%	.../...			Số NCT được khám SK định kỳ (tính 01 lần/năm)/ Tổng số NCT	Cấp xã báo cáo tính theo số lượng NCT trên địa bàn
3.2	Người cao tuổi được lập hồ sơ theo dõi quản lý sức khỏe	95%	.../...			Số NCT được lập hồ sơ/Tổng số NCT	Cấp xã báo cáo tính theo số lượng NCT trên địa bàn

STT	Nội dung báo cáo	Chỉ tiêu hoàn thành đến 2025	Kết quả thực hiện	Đánh giá kết quả		Ghi chú	
				Đạt	Không đạt	Hướng dẫn tính số liệu	Nguồn số liệu
4	Người cao tuổi được phát hiện, điều trị, quản lý các bệnh không lây nhiễm (ung thư, tim mạch, tăng huyết áp, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, sa sút trí tuệ...)	70%	.../...			Số NCT được phát hiện, điều trị, quản lý các bệnh không lây nhiễm/Tổng số NCT	Sơ Y tế báo cáo từ nguồn số liệu khám, chữa bệnh
5	Người cao tuổi có khả năng tự chăm sóc được cung cấp kiến thức, kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe	50%	.../...			Số NCT có khả năng tự chăm sóc được cung cấp kiến thức/Tổng số NCT có khả năng tự chăm sóc (không cần sự hỗ trợ)	Cấp xã
6	Người cao tuổi không có khả năng tự chăm sóc, được chăm sóc sức khỏe bởi gia đình và cộng đồng vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030;	100%	.../...			Số NCT không tự chăm sóc được chăm sóc/ Tổng số NCT không có khả năng tự chăm sóc	Cấp xã
7	Câu lạc bộ liên thể hệ tự giúp nhau và các loại hình câu lạc bộ khác của người cao tuổi có nội dung chăm sóc sức khỏe	80%	.../...			Số CLB có nội dung CSSK/Tổng số CLB	Cấp xã
8	Số xã, phường, thị trấn có ít nhất 01 câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, có ít nhất 01 đội tình nguyện viên tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	50%	.../...			Số xã, phường có ít nhất 01 CLB/Tổng số xã, phường	Cấp xã
9	Số quận, huyện thí điểm, phát triển mô hình Trung tâm chăm sóc sức khỏe ban ngày cho người cao tuổi	20%	.../...			Số quận huyện có mô hình thí điểm/Tổng số quận, huyện	Cấp huyện
10	Số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có mô hình Trung tâm dưỡng lão theo hình thức xã hội hóa thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đạt 25% năm 2025; 100% năm 2030.	25%				Tỉnh, thành phố - ☐ Có (...trung tâm) - ☐ Không có	Cấp tỉnh

STT	Nội dung báo cáo	Chỉ tiêu hoàn thành đến 2025	Kết quả thực hiện	Đánh giá kết quả		Ghi chú	
				Đạt	Không đạt	Hướng dẫn tính số liệu	Nguồn số liệu
11	100% người cao tuổi khi bị bệnh được khám và điều trị vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030;	100%	.../...			Số NCT bị bệnh được khám và điều trị / Tổng số NCT bị bệnh	Sở Y tế
12	Người cao tuổi có đơn, bị bệnh nặng không thể đến khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được khám và điều trị tại nơi ở đạt 70% năm 2025; 100% năm 2030;	70%	.../...			Số NCT có đơn bị bệnh được khám và điều trị tại nơi ở / Tổng số NCT có đơn.	UBND xã
13	Bệnh viện, trừ bệnh viện chuyên khoa nhi có khoa lão khoa và bệnh viện tuyến quận, huyện dành một số giường để điều trị người bệnh là người cao tuổi đạt 70% năm 2025; 100% năm 2030.	70%					
13.1	Bệnh viện, trừ bệnh viện chuyên khoa nhi có khoa lão khoa		.../...	-	-	Số Bệnh viện có khoa lão / Tổng số bệnh viện của tỉnh trừ bệnh viện chuyên khoa nhi.	Sở Y tế
13.2	Bệnh viện tuyến quận, huyện dành một số giường để điều trị người bệnh là người cao tuổi		.../...	-	-	Số Bệnh viện tuyến quận, huyện có giường bệnh dành cho NCT / Tổng số bệnh viện tuyến quận, huyện của tỉnh.	Sở Y tế
14	Số xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí môi trường thân thiện với người cao tuổi đạt ít nhất 20% năm 2025; 50% năm 2030.	20%	.../...			- Số xã, phường có môi trường thân thiện với NCT / Tổng số xã, phường. - Đánh giá xã, phường đạt tiêu chí môi trường thân thiện dựa trên kết quả đánh giá tại Quyết định 313/QĐ-TTg ngày 08/3/2022.	Cấp xã

BỘ Y TẾ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2119 /BYT-CDS

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2025

V/v báo cáo kết quả 05 năm thực hiện
Chương trình Chăm sóc sức khỏe người
cao tuổi theo Quyết định số 1579/QĐ-
TTg ngày 13/10/2020

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Ngày 13/10/2020, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Quyết định số 1579/QĐ-TTg ban hành Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình 1579), trong đó chia làm 02 giai đoạn 2021 - 2025 và 2026 - 2030 và đặt ra các chỉ tiêu cụ thể, nhiệm vụ, giải pháp cho từng giai đoạn.

Để sơ kết, đánh giá kết quả 05 năm triển khai thực hiện Chương trình 1579 (giai đoạn 1 từ 2021 - 2025), Bộ Y tế đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo Sở Y tế đầu mối, phối hợp các Sở, ngành, đơn vị liên quan xây dựng báo cáo theo mẫu gửi kèm Công văn, bao gồm các nội dung sau:

1. Tình hình thực hiện;
2. Kết quả thực hiện;
3. Đánh giá.

Văn bản báo cáo kết quả của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị gửi về Bộ Y tế (Cục Dân số), ngõ 8 Tôn Thất Thuyết, Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội, **trước ngày 30/4/2025** (đồng thời gửi file mềm qua email: duongtcds@gmail.com) để tổng hợp.

Mọi chi tiết xin liên hệ: Đ/c Đinh Trọng Dương - chuyên viên Cục Dân số, Bộ Y tế; điện thoại: 0947.854.515.

Trân trọng cảm ơn./. *amv*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Chi cục Dân số các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, CDS.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG***Nguyễn Thị Liên Hương*
Nguyễn Thị Liên Hương

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CHĂM SÓC
SỨC KHOẺ NGƯỜI CAO TUỔI GIAI ĐOẠN 1 (2021-2025)
(Kèm theo Công văn số 2119 /BYT-CDS ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Bộ Y tế)

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Các văn bản đã được ban hành của các cấp uỷ, chính quyền địa phương để thực hiện Chương trình 1579;

- Đánh giá công tác phổ biến, quán triệt, tuyên truyền về Chương trình tại cơ quan, đơn vị, địa phương (kết quả đạt được, những thuận lợi, khó khăn hạn chế...).

2. Tình hình thực hiện hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại địa phương

- Công tác khám chữa bệnh cho người cao tuổi (tư vấn, khám sức khỏe định kỳ, khám, chữa bệnh cho người cao tuổi);

- Cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi (câu lạc bộ; điểm chăm sóc, tình nguyện viên...);

- Công tác đào tạo, tập huấn (đối tượng, số lượng);

- Kinh phí thực hiện (ngân sách Trung ương hỗ trợ, ngân sách địa phương đảm bảo, nguồn vốn vận động...).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả chung của Chương trình 1579

2. Báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu của Chương trình 1579 giai đoạn 1 (2021 - 2025) theo Phụ lục đính kèm.

III. ĐÁNH GIÁ

1. Khó khăn, vướng mắc;

2. Nguyên nhân;

3. Đề xuất, kiến nghị:

- Đề xuất các chỉ tiêu thực hiện Chương trình 1579 giai đoạn 2 (2026 - 2030).

- Đề xuất các giải pháp, nhiệm vụ trong thời gian tới.

- Kiến nghị.

Phụ lục

Báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu của Chương trình 1579
(kèm theo Công văn số 2119 ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Bộ Y tế)

STT	Nội dung báo cáo	Chỉ tiêu hoàn thành đến 2025	Kết quả thực hiện	Đánh giá kết quả		Ghi chú	
				Đạt	Không đạt	Hướng dẫn tính số liệu	Nguồn số liệu
1	Cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp ban hành nghị quyết, kế hoạch, đầu tư ngân sách cho chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	100%				Cấp ban hành nghị quyết, kế hoạch	
	- Cấp tỉnh		Có ☐ Không ☐				UBND tỉnh báo cáo
	- Cấp huyện		/....			Số huyện ban hành/Tổng số huyện	Cấp huyện báo cáo cho tỉnh
	- Cấp xã		/....			Số xã ban hành/Tổng số xã	Cấp xã báo cáo cho huyện
2	Người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi biết thông tin về già hóa dân số, quyền được chăm sóc sức khỏe của người cao tuổi	70%	/....			Số NCT hoặc người thân được truyền thông (qua phương tiện truyền thông, tập huấn, hội nghị, hội thảo, CLB)/Tổng số NCT	Cấp xã báo cáo tỉnh theo số lượng NCT trên địa bàn
3	Khám sức khỏe định kỳ và lập hồ sơ theo dõi quản lý sức khỏe cho người cao tuổi						
3.1	Người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm	70%	/....			Số NCT được khám SK định kỳ (tính 01 lần/năm)/ Tổng số NCT	Cấp xã báo cáo tỉnh theo số lượng NCT trên địa bàn
3.2	Người cao tuổi được lập hồ sơ theo dõi quản lý sức khỏe	95%	/....			Số NCT được lập hồ sơ/Tổng số NCT	Cấp xã báo cáo tỉnh theo số lượng NCT trên địa bàn

STT	Nội dung báo cáo	Chỉ tiêu hoàn thành đến 2025	Kết quả thực hiện	Đánh giá kết quả		Ghi chú	
				Đạt	Không đạt	Hướng dẫn tính số liệu	Nguồn số liệu
4	Người cao tuổi được phát hiện, điều trị, quản lý các bệnh không lây nhiễm (ung thư, tim mạch, tăng huyết áp, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, sa sút trí tuệ...)	70%	.../...			Số NCT được phát hiện, điều trị, quản lý các bệnh không lây nhiễm/Tổng số NCT	Sở Y tế báo cáo từ nguồn số liệu khám, chữa bệnh
5	Người cao tuổi có khả năng tự chăm sóc được cung cấp kiến thức, kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe	50%	.../...			Số NCT có khả năng tự chăm sóc được cung cấp kiến thức/Tổng số NCT có khả năng tự chăm sóc (không cần sự hỗ trợ)	Cấp xã
6	Người cao tuổi không có khả năng tự chăm sóc, được chăm sóc sức khỏe bởi gia đình và cộng đồng vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030;	100%	.../...			Số NCT không tự chăm sóc được chăm sóc/Tổng số NCT không có khả năng tự chăm sóc	Cấp xã
7	Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các loại hình câu lạc bộ khác của người cao tuổi có nội dung chăm sóc sức khỏe	80%	.../...			Số CLB có nội dung CSSK/Tổng số CLB	Cấp xã
8	Số xã, phường, thị trấn có ít nhất 01 câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, có ít nhất 01 đội tình nguyện viên tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi	50%	.../...			Số xã, phường có ít nhất 01 CLB/Tổng số xã, phường	Cấp xã
9	Số quận, huyện thí điểm, phát triển mô hình Trung tâm chăm sóc sức khỏe ban ngày cho người cao tuổi	20%	.../...			Số quận huyện có mô hình thí điểm/Tổng số quận, huyện	Cấp huyện
10	Số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có mô hình Trung tâm dưỡng lão theo hình thức xã hội hóa thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đạt 25% năm 2025; 100% năm 2030.	25%				Tỉnh, thành phố - ☐ Có (...trung tâm) - ☐ Không có	Cấp tỉnh

STT	Nội dung báo cáo	Chỉ tiêu hoàn thành đến 2025	Kết quả thực hiện	Đánh giá kết quả		Ghi chú	
				Đạt	Không đạt	Hướng dẫn tính số liệu	Nguồn số liệu
11	100% người cao tuổi khi bị bệnh được khám và điều trị vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030;	100%	.../...			Số NCT bị bệnh được khám và điều trị /Tổng số NCT bị bệnh	Sở Y tế
12	Người cao tuổi cô đơn, bị bệnh nặng không thể đến khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được khám và điều trị tại nơi ở đạt 70% năm 2025; 100% năm 2030;	70%	.../...			Số NCT cô đơn bị bệnh được khám và điều trị tại nơi ở/Tổng số NCT cô đơn.	UBND xã
13	Bệnh viện, trừ bệnh viện chuyên khoa nhi có khoa lão khoa và bệnh viện tuyến quận, huyện dành một số giường để điều trị người bệnh là người cao tuổi đạt 70% năm 2025; 100% năm 2030.	70%					
13.1	Bệnh viện, trừ bệnh viện chuyên khoa nhi có khoa lão khoa		.../...	-	-	Số Bệnh viện có khoa lão/ Tổng số bệnh viện của tỉnh trừ bệnh viện chuyên khoa nhi.	Sở Y tế
13.2	Bệnh viện tuyến quận, huyện dành một số giường để điều trị người bệnh là người cao tuổi		.../...	-	-	Số Bệnh viện tuyến quận, huyện có giường bệnh dành cho NCT/Tổng số bệnh viện tuyến quận, huyện của tỉnh.	Sở Y tế
14	Số xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí môi trường thân thiện với người cao tuổi đạt ít nhất 20% năm 2025; 50% năm 2030.	20%	.../...			- Số xã, phường có môi trường thân thiện với NCT/Tổng số xã, phường. - Đánh giá xã, phường đạt tiêu chí môi trường thân thiện dựa trên kết quả đánh giá tại Quyết định 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022.	Cấp xã

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1579/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ...C..... Ngày: 14/10/20

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Người cao tuổi ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình) với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi (người từ đủ 60 tuổi trở lên) bảo đảm thích ứng với già hóa dân số, góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

a) 100% cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp ban hành nghị quyết, kế hoạch, đầu tư ngân sách cho chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030;

b) Người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi biết thông tin về già hóa dân số, quyền được chăm sóc sức khỏe của người cao tuổi đạt 70% năm 2025; 85% năm 2030;

c) Người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm đạt 70%, được lập hồ sơ theo dõi quản lý sức khỏe đạt 95% năm 2025; 100% năm 2030;

c) Người cao tuổi được phát hiện, điều trị, quản lý các bệnh không lây nhiễm (ung thư, tim mạch, tăng huyết áp, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, sa sút trí tuệ...) đạt 70% năm 2025; 90% năm 2030;

d) Người cao tuổi có khả năng tự chăm sóc được cung cấp kiến thức, kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe đạt 50% năm 2025; 90% năm 2030;

đ) 100% người cao tuổi không có khả năng tự chăm sóc, được chăm sóc sức khỏe bởi gia đình và cộng đồng vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030;

e) Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các loại hình câu lạc bộ khác của người cao tuổi có nội dung chăm sóc sức khỏe đạt 80% năm 2025; 100% năm 2030;

g) Số xã, phường, thị trấn có ít nhất 01 câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, có ít nhất 01 đội tình nguyện viên tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đạt 50% năm 2025; 90% năm 2030;

h) Số quận, huyện thí điểm, phát triển mô hình Trung tâm chăm sóc sức khỏe ban ngày cho người cao tuổi đạt 20% năm 2025; 50% năm 2030;

i) Số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có mô hình Trung tâm dưỡng lão theo hình thức xã hội hóa thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đạt 25% năm 2025; 100% năm 2030.

k) 100% người cao tuổi khi bị bệnh được khám và điều trị vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030;

l) Người cao tuổi cô đơn, bị bệnh nặng không thể đến khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được khám và điều trị tại nơi ở đạt 70% năm 2025; 100% năm 2030;

m) Bệnh viện, trừ bệnh viện chuyên khoa nhi có khoa lão khoa và bệnh viện tuyến quận, huyện dành một số giường để điều trị người bệnh là người cao tuổi đạt 70% năm 2025; 100% năm 2030.

n) Số xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí môi trường thân thiện với người cao tuổi đạt ít nhất 20% năm 2025; 50% năm 2030.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG

1. Phạm vi

Chương trình triển khai trên toàn quốc. Tập trung tại các tỉnh, thành phố và địa bàn có tỷ lệ người cao tuổi cao hơn bình quân chung của cả nước; vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, miền núi, hải đảo.

2. Đối tượng

a) Đối tượng thụ hưởng: Người cao tuổi, gia đình có người cao tuổi, người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi; người quản lý, cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; ưu tiên người có công với cách mạng, người cao tuổi tại hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng yếu thế trong xã hội;

b) Đối tượng tác động: người dân trong toàn xã hội; cấp ủy Đảng, chính quyền và ban ngành đoàn thể; cán bộ y tế, dân số; tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; đẩy mạnh tuyên truyền vận động thay đổi hành vi tạo môi trường xã hội ủng hộ và tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

a) Tiếp tục quán triệt sâu sắc hơn nữa những thách thức của già hóa dân số với phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt đối với chăm sóc sức khỏe người cao tuổi;

b) Cấp ủy, chính quyền các cấp ban hành nghị quyết, kế hoạch, đầu tư kinh phí; huy động mọi nguồn lực phù hợp với điều kiện của địa phương để tổ chức thực hiện và giám sát, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình;

c) Đẩy mạnh truyền thông giáo dục thay đổi hành vi của người dân về quyền, nghĩa vụ, lợi ích của chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và tham gia thực hiện các mục tiêu của Chương trình.

2. củng cố, phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống bệnh không lây nhiễm, khám chữa bệnh cho người cao tuổi; từng bước xây dựng mô hình chăm sóc sức khỏe dài hạn cho người cao tuổi.

a) Nâng cao năng lực cho các bệnh viện (trừ bệnh viện chuyên khoa nhi) thực hiện khám chữa bệnh, phục hồi chức năng và hỗ trợ kỹ thuật chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cho tuyến dưới;

b) Nâng cao năng lực cho trạm y tế cấp xã trong thực hiện dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống các bệnh không lây nhiễm cho người cao tuổi tại gia đình và cộng đồng;

c) Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho người cao tuổi ở các xã vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số và miền núi, hải đảo;

d) Xây dựng các câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các loại hình câu lạc bộ khác của người cao tuổi;

đ) Xây dựng, phát triển mạng lưới tình nguyện viên tham gia các hoạt động: theo dõi, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe, quản lý các bệnh mạn tính, bệnh không lây nhiễm tại gia đình cho người cao tuổi;

e) Xây dựng, triển khai các mô hình: Trung tâm chăm sóc sức khỏe ban ngày; xã, phường, thị trấn thân thiện với người cao tuổi; Trung tâm dưỡng lão theo hình thức phù hợp, tiến tới xã hội hóa thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; ứng dụng công nghệ thông tin vào dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (mạng xã hội, internet,...).

3. Đào tạo, tập huấn chuyên môn cho người làm công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

a) Đào tạo, tập huấn chuyên môn cho người làm công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ở các tuyến: Bệnh viện Lão khoa Trung ương, các bệnh viện trừu bệnh viện chuyên khoa nhi, Trung tâm y tế tuyến huyện, trạm y tế cấp xã; cơ sở chăm sóc sức khỏe; cán bộ dân số và tình nguyện viên ở cơ sở;

b) Đưa nội dung lão khoa vào chương trình đào tạo cho sinh viên đại học và sau đại học trong hệ thống các trường y trên cả nước.

4. Hoàn thiện chính sách pháp luật liên quan đến chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

a) Xây dựng, hoàn thiện chính sách, pháp luật; hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi;

b) Xây dựng hệ thống: chỉ báo thống kê, giám sát; thông tin, cơ sở dữ liệu điện tử quản lý công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

5. Nghiên cứu, hợp tác quốc tế

a) Triển khai nghiên cứu khoa học cung cấp bằng chứng phục vụ hoạch định chính sách, biện pháp thực hiện các mục tiêu chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; tăng cường ứng dụng thành tựu khoa học, chuyển giao công nghệ y - sinh học tiên tiến về phục hồi chức năng và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi;